TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/3/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT, TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và bà Mai Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kt, tỉnh Kt.

- **Kiểm sát viên** Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 366/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Mđ, xã Bắc Sơn, huyện Hh, tỉnh Tb (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Nghiã An, xã Lac, thành phố Kt, tỉnh Kt (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 30/9/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Chị Trần Thị H và anh Đinh Văn L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Lac, thành phố Kt. Quá trình chung sống vợ chồng ph sinh nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do chị H không chịu được tính tình thay đổi của chồng chị, không cùng quan điểm sống, anh L hay chơi bời cờ bạc, anh cũng hay có mối quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác. Nhiều lần chị H khuyên bảo nhưng anh L không nghe, tiếp tục chửi mắng, chơi cờ bạc, gái gú thâu đêm suốt sang dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống gia đình bị xáo trộn, ảnh hưởng xấu đến con cái.

Do đó từ tháng 02 năm 2022 đến nay chị H phải dẫn 02 con trai về nhà mẹ đẻ ở huyện Hh, tỉnh Tb sinh sống. Trong quá trình ly thân, anh L cũng không quan tâm hỏi han vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung là:

1/ Đinh Thị H, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2007;

2/ Đinh Tiến Đ, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2016;

3/ Đinh Tiến Ph, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2020.

Hiện cháu Đinh Tiến Đ và cháu Đinh Tiến Ph đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng tỉnh Tb; cháu Đinh Thị H ở với anh L tại tỉnh Kt. Chị H nguyện vọng được nuôi cháu Đ và cháu Ph; giao cháu H cho anh L nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ chung.

- *Ý kiến của bị đơn anh Đinh Văn L*: Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn theo đơn khởi kiện của chị H, nhưng anh L cố tình vắng mặt không lý do. Anh L đã biết chị H yêu cầu được ly hôn anh và yêu cầu được nuôi 02 con chung, giao cháu H cho anh L nuôi dưỡng, nhưng anh không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H.

- *Ý kiến của bà Đinh Thị Bốn là mẹ ruột anh L*: Tại biên bản làm việc ngày 09/01/2023, bà Bốn xác nhận vợ chồng anh L chị H có xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

- *Ý kiến của cháu Đinh Thị H*: Tại Bản trình bày ý kiến ngày 09/01/2023, cháu H có nguyện vọng được ở với anh L.

**** Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát***:

- *Về tố tụng*:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, đã được Tòa án tống đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý, do đó HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Đinh Văn L là đúng luật.

- *Về nội dung*:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L kéo dài, ngày càng trầm trọng; chị H và anh L đã sống ly thân từ năm 2022, từ thời gian sống ly thân đến nay cả hai không hỏi han, quan tâm lẫn nhau, do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai người không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể tồn tại, yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh L là có căn cứ, đề nghị chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện, chị H được ly hôn với

anh L; giao cháu Đinh Thị H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao các cháu Đinh Tiến Đ và Đinh Tiến Ph cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Đinh Văn L trú tại thành phố Kt, tỉnh Kt. Do đó yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kt theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

- Bị đơn anh Đinh Văn L đã tống đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vắng mặt không lý do; nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh L và chị H.

Về nội dung:

[1] Quan hệ nhân giữ chị Trần Thị H và anh Đinh Văn L là hợp pháp. Theo chị H, sau khi kết hôn vợ chồng ph sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, chị đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi lộn, anh L thường xuyên chơi bời cờ bạc, có mối quan hệ với những người phụ nữ khác; chị H đã nhiều lần khuyên anh L thay đổi, nhưng anh L không thay đổi, do đó chị đã đưa 02 con về quê Tb sinh sống từ tháng 02 năm 2022 đến nay; nay chị H không còn tình cảm yêu th anh L, nên chị tha thiết được ly hôn anh L. Nhiều lần Tòa án triệu tập anh L đến Tòa hòa giải đoàn tụ vợ chồng, nhưng anh L cố tình vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, điều đó thể hiện anh L bỏ mặc hôn nhân, không mong muốn níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó HĐXX có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đ được; yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L là có cơ sở, phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Anh L và chị H có 03 con chung là Đinh Thị H, sinh năm 2007, cháu Đinh Tiến Đ sinh năm 2016 và cháu Đinh Tiến Ph, sinh năm 2020. Hiện cháu Đ và cháu Ph đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng ở tỉnh Tb; cháu H ở với anh L tại Kt và cháu có nguyện vọng được ở với anh L. Do đó nguyện vọng của chị H được nuôi cháu Đ và cháu Ph; giao cháu H cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp được chấp nhận.

[3] *Cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

[5] *Về án phí*: Chị h phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2022 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" của chị Trần Thị H đối với anh Đinh Văn L.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Đinh Văn L.

2. *Nuôi con chung*: Giao con chung Đinh Tiến Đ, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2016 và Đinh Tiến Ph, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2020 cho chị Trần Thị H; giao con Đinh Thị H, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2007 cho anh Đinh Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Văn L và chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0001037 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nên thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được tống đ hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS TP KonTum;
- Các đương sự;
- L hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Hoài